

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2026/HS-ST
Ngày 14/8/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hồ Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Thủy

Bà Hoàng Thị Bích Huệ

- Thư ký phiên toà: Bà Đồng Trần Khánh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Tính - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 110/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2026/QĐXXST-HS ngày 04/8/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn H**; Không có tên gọi khác; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 03/12/1995; Tại: xã B, tỉnh Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N, xã B, tỉnh Lai Châu; CCCD số 012095005077 do Cục C1 về TTXH Bộ C2 cấp ngày 10/05/2021; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lò Văn C, sinh năm 1958; con bà: Nùng Thị T, sinh năm 1957; Gia đình bị cáo có 07 anh em ruột. Bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lò Văn H bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2026 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L.(có mặt).

2. Họ và tên: **Lò Văn H1**; Không có tên gọi khác; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 06/02/1993; Tại: xã B, tỉnh Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N, xã B, tỉnh Lai Châu; CCCD số 012093000862 do Cục C1 về TTXH Bộ C2 cấp ngày 28/04/2021; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lò Văn D (Đã chết); con bà: Lò Thị T1, sinh năm 1968; Gia đình bị cáo có 04 chị em ruột. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Lò Thị N, sinh năm 1993 (Đã ly hôn), con: 01 con, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lò Văn H1 bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2026 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L.(có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H, Lò Văn H1: bà Nguyễn Thị N1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L (có mặt)*

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lò Văn T2, sinh năm 1994. Số CCCD: 012094000797. Địa chỉ: Bản N, xã B, tỉnh Lai Châu. Nay là bản Nà Đon, xã B, tỉnh Lai Châu. (có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/02/2026, Lò Văn H cùng với Lò Văn T2 sinh năm 1994, trú tại bản Nà San, xã B, tỉnh Lai Châu đến nhà Lò Văn H1 ăn cơm, uống rượu. Khoảng 20 giờ 30 phút, sau khi ăn cơm, uống rượu xong, Lò Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu vàng xám, biển kiểm soát 25N1 - 061.12 (*xe thuộc quyền sở hữu của Lò Văn T2*) chở T2 ngồi sau để đi về nhà. Khi H điều khiển xe mô tô đi cách cổng nhà H1 khoảng 03m thì gặp một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch điều khiển xe mô tô xe màu đen (*H không rõ đặc điểm xe mô tô của người này*) đi ngược chiều, người đàn ông này dừng xe mô tô lại, thấy vậy H cũng dừng xe lại. Tại đây, người đàn ông này đẩy xe mô tô sát lại phía H và hỏi nhỏ “*ở đây có ai chơi hàng không?*” H hiểu là người đàn ông hỏi có ai sử dụng ma túy không nên H trả lời “*Có*”. Qua trao đổi H mua được của người đàn ông này 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh giấy bạc màu trắng với giá 100.000 đồng (*toàn bộ quá trình H trao đổi mua ma túy với người đàn ông nói trên, T2 ngồi sau mãi chơi điện thoại và do hai người nói nhỏ nên T2 không biết*). Sau khi mua được ma túy, H không nói gì với T2 mà cầm gói Heroine trong lòng bàn tay trái rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T2 ngồi sau quay lại nhà Lò Văn H1.

Đến khoảng 21 giờ ngày 03/02/2026, khi Lò Văn H và Lò Văn T2 đang ngồi ở bàn uống nước trong nhà Lò Văn H1 thì H lấy gói Heroine ra để lên mặt bàn, rồi lấy giấy bạc từ trong bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON, màu bạc, của H mang theo ra, làm công cụ để sử dụng Heroine bằng hình thức hít. Lúc này, Lò Văn H1 đang dọn mâm cơm thì nhìn thấy, biết H và T2 đang chuẩn bị sử dụng ma túy tại bàn uống nước, do sợ có người nhìn thấy, nên H1 nói “*Hai chúng mày đi vào nhà vệ sinh sử dụng đi*”. Nghe H1 nói vậy, H cầm gói Heroine cùng bao thuốc lá và 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ để sẵn trên bàn uống nước đi vào nhà vệ sinh trước, T2 đi vào theo sau. Tại nhà vệ sinh có sẵn 02 chiếc ghế, H ngồi vào một chiếc ghế rồi để mảnh giấy bạc đã chuẩn bị từ trước xuống nền nhà vệ sinh, dùng tay mở gói Heroine vừa mua được đổ Heroine vào mảnh giấy bạc. Sau đó, H dùng tay trái cầm mảnh giấy bạc có chứa H2 đưa lên ngang miệng, tay phải cầm bật lửa gas màu đỏ đốt phía dưới, khi H2 tan chảy thành khói thì H hít hai hơi ma túy vào cơ thể thì T2 bước vào, H tiếp tục hít một hơi ma túy vào cơ thể rồi chuyển mảnh giấy bạc có chứa ma túy và bật lửa gas cho T2 tự đốt, hít ma túy. Khi T2 đang hít Heroine thì H1 cầm theo 02 chiếc ghế đi vào nhà tắm rồi

ngồi xuống cạnh T2, H và không nói gì, T2 hít ma túy vào cơ thể xong thì đặt mảnh giấy bạc có chứa Heroine và bật lửa gas xuống nền nhà vệ sinh thì Lò Văn H1 đang chuẩn bị nhặt mảnh giấy bạc lên để kiểm tra xem có còn H2 không. Ngay lúc này Tổ công tác Công an xã B, tỉnh Lai Châu phát hiện, khi nhìn thấy lực lượng Công an, Lò Văn H1 đã nhảy qua ô cửa sổ nhà vệ sinh bỏ chạy. Tổ công tác đã tiến hành khống chế Lò Văn H và Lò Văn T2, đồng thời đấu tranh, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn H, sau đó tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng theo quy định.

Khám xét nơi ở của Lò Văn H1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L không phát hiện thu giữ gì.

Hồi 23 giờ, ngày 03/02/2026, Lò Văn H1 đã đến Công an xã B, tỉnh Lai Châu đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với Lò Văn H1 về hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKSKV1, ngày 11/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lai Châu truy tố bị cáo Lò Văn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và bị cáo Lò Văn H1 về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Văn T2 trình bày: 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 25N1 - 061.12 là tài sản hợp pháp của anh T2, khi bị cáo Lò Văn H lấy xe chở anh T2 đi về, trên đường đi bị cáo Lò Văn H dừng lại mua ma túy nhưng lúc đó anh T2 đang mải chơi điện thoại nên không biết, anh T2 đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho anh T2 chiếc xe trên, ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát khu vực 1 – Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo Lò Văn H1 phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/2/2026.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn H1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 255, khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy bạc màu trắng đã bị đốt

cháy dở, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON, màu bạc; 01 bật lửa gas màu đỏ. Trả lại cho anh Lò Văn T2: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA mang biển kiểm soát 25N1 - 061.12.

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý án phí, các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn H1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H và bị cáo Lò Văn H1 trình bày luận cứ bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn H; Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn H1 và đề nghị cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của kiểm sát viên. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho các bị cáo.

Kiểm sát viên đối đáp: Đối với đề nghị của người bào chữa đã phù hợp với đề nghị của đại diện viện kiểm sát do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp có tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo Lò Văn H và bị cáo Lò Văn H1 không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Lò Văn H và bị cáo Lò Văn H1 xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Lò Văn H và bị cáo Lò Văn H1 đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo đều phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 21 giờ, ngày 03/02/2026,

tại nhà ở của Lò Văn H1 thuộc bản N, xã B, tỉnh Lai Châu: Lò Văn H1 đã thực hiện hành vi chứa chấp hai người là Lò Văn T2 và Lò Văn H sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức hít H2 và Lò Văn H đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức cung cấp chất ma túy là H2, cùng dụng cụ để sử dụng chất ma túy là giấy bạc, bật lửa cho Lò Văn T2 sử dụng bằng hình thức hít, thì bị tổ công tác Công an xã B, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn H và bị cáo Lò Văn H1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo Lò Văn H và bị cáo Lò Văn H1 là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lò Văn H nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn có ý thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo trực tiếp đi mua Heroine, chuẩn bị công cụ để thực hiện việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Lò Văn H1 nhận thức được hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Lò Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và hành vi của bị cáo Lò Văn H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, có căn cứ chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về các tình tiết giảm nhẹ:

Đối với bị cáo Lò Văn H: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo có ông nội là Lò Văn N2 được Chủ tịch nước Cộng hòa xã Hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương hạng nhất đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; có bố đẻ là ông Lò Văn C và mẹ đẻ là bà Nùng Thị T đều được tặng Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lò Văn H1: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo Lò Văn H1 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L

đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn H và bị cáo Lò Văn H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255, khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự bị cáo Lò Văn H và bị cáo Lò Văn H1 có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo làm tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 mảnh giấy bạc màu trắng đã bị đốt cháy dở, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON, màu bạc; 01 bật lửa gas màu đỏ là công cụ bị cáo Lò Văn H dùng để thực hiện hành vi phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA mang biển kiểm soát 25N1 - 061.12 thu giữ của anh Lò Văn T2, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Lò Văn T2, khi bị cáo Lò Văn H điều khiển xe chở anh T2 đi về, dọc đường bị cáo Lò Văn H đã dừng lại và trao đổi mua ma túy nhưng anh T2 hoàn toàn không hay biết do vậy cần trả lại chiếc xe trên cho anh Lò Văn T2.

[6] Những vấn đề liên quan:

Bị cáo Lò Văn H khai nguồn gốc Heroine để bị cáo tổ chức sử dụng cùng với Lò Văn T2 là H mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch gặp tại khu vực bản N, xã B, tỉnh Lai Châu. Do H không biết nhân thân, lai lịch cụ thể của người đàn ông trên nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với Lò Văn T2 là người cùng sử dụng trái phép ma túy với Lò Văn H tại nhà của Lò Văn H1, quá trình điều tra xác định sau khi H mua được ma túy thì T2 không được bàn bạc, hay chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy và khi vào sử dụng thì T2 cũng tự sử dụng, do đó Lò Văn T2 không phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Qua test nhanh ma túy xác định Lò Văn H, Lò Văn H1, Lò Văn T2 đều dương tính với ma túy (*Lò Văn H1 khai trước đó đã một mình tự sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hít Heroine mua của một người không quen biết, Do H1 không biết nhân thân, lai lịch cụ thể của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, làm rõ*). Kết quả xác minh xác

định Lò Văn H, Lò Văn H1, Lò Văn T2 không thuộc một trong bốn trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự nên không phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Do đó, Cơ quan điều tra Công an tỉnh L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn H, Lò Văn H1, Lò Văn T2 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng quy định pháp luật.

[7] Án phí: Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn H và bị cáo Lò Văn H1 đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Xét thấy, bị cáo Lò Văn H và bị cáo Lò Văn H1 là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Văn H và bị cáo Lò Văn H1 thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn H;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn H1.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và bị cáo Lò Văn H1 phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 03/02/2026.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H1 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 03/02/2026.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy bạc màu trắng đã bị đốt cháy dở, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON, màu bạc; 01 bật lửa gas màu đỏ.

Trả lại cho anh Lò Văn T2: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA mang biển kiểm soát 25N1 - 061.12

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 17/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L với Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Lai Châu).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn H và bị cáo Lò Văn H1.

8

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên HĐXX
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên HĐXX

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

